

PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN KHÔNG CHUYÊN TIẾNG ANH VỀ VIỆC SỬ DỤNG VIDEO TIKTOK TRONG HỌC TỪ VỰNG TIẾNG ANH: MỘT NGHIÊN CỨU HÀNH ĐỘNG TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

Lưu Thị Phương Thúy¹, Phạm Thu Hiền¹
Email: ltpthuy@uneti.edu.vn

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 06/06/2025

Ngày phản biện đánh giá: 01/12/2025

Ngày bài báo được duyệt đăng: 23/12/2025

DOI: 10.59266/houjs.2025.1097

Tóm tắt: Nghiên cứu này khám phá phản hồi của sinh viên không chuyên tiếng Anh năm thứ nhất đối với việc sử dụng video TikTok trong học từ vựng. Mặc dù TikTok đang được quan tâm trong giảng dạy ngoại ngữ, các nghiên cứu hiện có chủ yếu tập trung vào dữ liệu định lượng, trong khi trải nghiệm của người học chưa được xem xét đầy đủ. Nghiên cứu áp dụng phương pháp nghiên cứu hành động lớp học trong tám tuần với 40 sinh viên năm nhất tại Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp. Dữ liệu được thu thập qua phỏng vấn bán cấu trúc, phỏng vấn nhóm và quan sát lớp học, sau đó phân tích theo phương pháp phân tích chủ đề. Kết quả cho thấy sinh viên có phản hồi tích cực, đặc biệt trong việc mở rộng vốn từ và tăng động lực học. Tuy nhiên, nghiên cứu cũng chỉ ra hạn chế như sự phân tán chú ý do tính giải trí, ngữ cảnh ngôn ngữ chưa đầy đủ và khó khăn trong lựa chọn nội dung phù hợp. Nghiên cứu kết luận rằng TikTok có thể là nguồn học liệu hỗ trợ hiệu quả nếu được định hướng sư phạm rõ ràng. Nghiên cứu đề xuất giảng viên cần xây dựng tiêu chí chọn nội dung, cung cấp hỗ trợ phù hợp và thiết kế hoạt động gắn với mục tiêu ngôn ngữ để tối ưu hóa hiệu quả học từ vựng.

Từ khóa: nghiên cứu hành động lớp học, TikTok videos, từ vựng

I. Đặt vấn đề

Hiện nay, tiếng Anh trở thành công cụ thiết yếu giúp sinh viên Việt Nam hội nhập học thuật và nghề nghiệp. Tuy nhiên, sinh viên năm nhất không chuyên ngữ thường gặp khó khăn về vốn từ hạn chế và thiếu động lực. Nhu cầu đổi mới phương

pháp dạy học gắn với môi trường số và thói quen công nghệ của thế hệ trẻ ngày càng rõ rệt.

TikTok nổi lên như nền tảng học tập tiềm năng nhờ video ngắn, đa phương tiện và tính cá nhân hóa cao. Các nghiên cứu gần đây khẳng định TikTok có thể hỗ

¹ Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp

trợ mở rộng vốn từ và thúc đẩy hứng thú học tập (Alshreef & Khadawardi, 2023; Usman & cộng sự, 2024). Lee (2025) nhấn mạnh yếu tố đa phương tiện giúp xử lý thông tin trực quan, từ đó ghi nhớ hiệu quả hơn.

Tuy nhiên, khoảng trống nghiên cứu vẫn tồn tại. Nhiều công trình chỉ tập trung vào tác động định lượng như điểm số, ít quan tâm đến phản hồi và trải nghiệm chủ quan của người học. Ngoài ra, bối cảnh giáo dục đại học kỹ thuật tại Việt Nam gần như chưa được khảo sát, dù đây là nhóm có nhu cầu tiếng Anh phục vụ nghề nghiệp cao.

Xuất phát từ đó, nghiên cứu này áp dụng phương pháp nghiên cứu hành động định tính kéo dài 8 tuần, nhằm khám phá phản hồi và trải nghiệm của sinh viên không chuyên khi sử dụng TikTok hỗ trợ phát triển vốn từ vựng tiếng Anh.

Cụ thể, nghiên cứu tập trung trả lời hai câu hỏi sau:

1. Sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp phản hồi như thế nào khi sử dụng TikTok video để học từ vựng tiếng Anh?

2. Những khó khăn và thách thức nào sinh viên gặp phải trong quá trình học từ vựng qua TikTok?

II. Cơ sở lý thuyết

2.1. Khung lý thuyết

Nghiên cứu này được đặt trên nền tảng ba khung lý thuyết then chốt: Thuyết Đầu vào (Krashen, 1985), Thuyết Học tập Đa phương tiện (Mayer, 2001) và Thuyết Tự quyết (Deci & Ryan, 1985). Theo Krashen, việc tiếp thu từ vựng diễn ra hiệu quả nhất khi người học được tiếp cận đầu vào có thể hiểu được trong ngữ cảnh phù hợp, điều mà các video TikTok có thể cung cấp thông qua hình ảnh trực quan và

ngôn ngữ đời thường. Mayer khẳng định rằng sự kết hợp giữa hình ảnh, chữ viết và âm thanh giúp tối ưu hóa quá trình xử lý nhận thức và lưu giữ thông tin. Đồng thời, Deci và Ryan cho rằng động lực nội tại được củng cố khi người học trải nghiệm sự tự chủ, hứng thú và cảm nhận về năng lực bản thân.

2.2. Tổng quan tài liệu

Trong thập kỷ vừa qua, các nghiên cứu quốc tế đã nhấn mạnh vai trò của TikTok như một công cụ đổi mới trong dạy và học từ vựng tiếng Anh. Hầu hết học giả đồng thuận rằng các video ngắn tạo ra môi trường học tập giàu tính đa phương tiện, giúp gắn kết ý nghĩa với ngữ cảnh thực tiễn và khuyến khích động lực học tập (Alshreef & Khadawardi, 2023; Maria & Sujarwati, 2025). Hơn nữa, nghiên cứu thực nghiệm cho thấy việc tích hợp video TikTok vào chương trình học cải thiện đáng kể khả năng thành thạo từ vựng của người học so với phương pháp truyền thống (Maria & Sujarwati, 2025).

Tại khu vực châu Á, bằng chứng từ Trung Quốc (Fei & Li, 2024), Ả Rập Saudi (Almarshad & Alghammas, 2025) và Indonesia (Rita & Subekti, 2023) đều xác nhận hiệu quả của TikTok trong việc nâng cao vốn từ và thái độ tích cực của sinh viên. Những kết quả này củng cố lập luận rằng TikTok, dù khởi nguồn như nền tảng giải trí, đã trở thành kênh học tập đáng tin cậy trong bối cảnh giáo dục ngôn ngữ.

Ngược lại, ở Việt Nam, bằng chứng nghiên cứu vẫn còn khá rời rạc và chủ yếu tập trung vào khảo sát người học. Đối với khía cạnh trải nghiệm và phản hồi người học, một nghiên cứu gần đây tại một trường cao đẳng ở Hà Nội cho thấy sinh viên EFL đánh giá cao việc sử dụng tính năng TikTok Duet để tự học tiếng Anh,

ghi nhận sự cải thiện trong phát âm, sự tự tin và thậm chí một số khía cạnh từ vựng và ngữ pháp, nhưng đồng thời cũng nêu lên những khó khăn về kỹ thuật và quyền riêng tư (Ngo, 2024). Hơn nữa, nghiên cứu hành động trong môi trường giáo dục phổ thông ghi nhận TikTok có thể hỗ trợ cải thiện kỹ năng nói của học sinh trường trung học (Nguyễn & Nguyễn, 2024). Tuy nhiên, vẫn còn thiếu các nghiên cứu đi sâu vào khía cạnh định tính trải nghiệm người học và thách thức dài hạn trong việc sử dụng video TikTok trong học tiếng Anh.

Khoảng trống nghiên cứu này tạo cơ sở cho nghiên cứu hiện tại, với mục tiêu khám phá sâu trải nghiệm thực tiễn của sinh viên Việt Nam khi sử dụng TikTok để học từ vựng. Việc này không chỉ bổ sung dữ liệu định tính còn thiếu, mà còn đóng góp đề xuất sự phạm phù hợp với bối cảnh giáo dục đại học Việt Nam.

III. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Nghiên cứu được tiến hành với 40 sinh viên năm nhất không chuyên tiếng Anh (trình độ A2, độ tuổi 18-19) tại Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp. Lựa chọn nhóm này dựa trên ba lý do quan trọng: hầu hết sinh viên Việt Nam khi vào đại học còn hạn chế vốn từ vựng do quá trình học phổ thông chú trọng ngữ pháp và thi cử hơn khả năng sử dụng thực tế; năm nhất đại học là giai đoạn bản lề định hình thói quen học tập và xây dựng nền tảng tiếng Anh; nhiều sinh viên thiếu hứng thú với phương pháp truyền thống, do đó việc khai thác TikTok có tiềm năng tạo động lực và nâng cao hiệu quả tiếp thu từ vựng.

3.2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này áp dụng phương pháp nghiên cứu hành động lớp học nhằm

khám phá trải nghiệm, tương tác và phản hồi của sinh viên khi sử dụng video TikTok để phát triển vốn từ vựng tiếng Anh, thay vì chỉ đo lường kết quả học tập qua dữ liệu định lượng. Cách tiếp cận này cho phép nghiên cứu diễn ra trong bối cảnh lớp học thực tế, nơi người nghiên cứu đồng thời là giảng viên, phù hợp với đặc trưng nghiên cứu hành động và nhấn mạnh sự gắn kết giữa thực hành sự phạm và nghiên cứu (Burns, 2010).

Nghiên cứu được triển khai theo chu trình bốn giai đoạn: lập kế hoạch, triển khai, quan sát và phản tư. Giai đoạn lập kế hoạch xác định mục tiêu học từ vựng, tiêu chí chọn video TikTok và thiết kế hoạt động học tập. Giai đoạn triển khai bao gồm tổ chức các hoạt động học từ vựng dựa trên video TikTok trong giờ học chính khóa. Trong giai đoạn quan sát, dữ liệu được thu thập qua quan sát lớp học, phỏng vấn cá nhân và nhóm để ghi nhận phản ứng, mức độ tham gia và trải nghiệm của sinh viên. Cuối cùng, giai đoạn phản tư phân tích dữ liệu để đánh giá hiệu quả hoạt động, từ đó điều chỉnh chiến lược giảng dạy cho chu kỳ tiếp theo.

Thiết kế nghiên cứu định tính này cho phép theo dõi biến đổi theo thời gian, đồng thời làm sáng tỏ các yếu tố khó lượng hóa như động lực, hứng thú, chiến lược ghi nhớ và cách sinh viên vận dụng từ vựng trong môi trường học tập gắn liền với nền tảng số quen thuộc.

Thu thập dữ liệu

Nghiên cứu thu thập dữ liệu qua phỏng vấn cá nhân, phỏng vấn nhóm và quan sát lớp học. Các phỏng vấn bán cấu trúc tập trung vào trải nghiệm khi học từ vựng qua video TikTok, mức độ cải thiện vốn từ, sự tự tin, động lực và đề xuất cải tiến. Phỏng vấn cá nhân (10-15 phút) và

nhóm (4-5 sinh viên, 30 phút) được thực hiện sau giờ học nhằm khai thác cả góc nhìn cá nhân lẫn tập thể. Quan sát lớp học kéo dài 8 tuần, sử dụng phiếu quan sát để ghi nhận mức độ tham gia, thái độ học tập, khó khăn trong tiếp thu và biểu hiện tiến bộ. Quan sát chuyên sâu được tiến hành ở tuần 2, tuần 5 và tuần cuối nhằm theo dõi sự thay đổi theo tiến trình.

Công cụ và triển khai

TikTok được lựa chọn nhờ khả năng cung cấp nội dung ngắn, trực quan và hấp dẫn, hỗ trợ tiếp thu từ vựng tự nhiên và giảm ngữ cảnh thực tiễn. Nền tảng này phổ biến trong sinh viên và có ảnh hưởng tích cực đến mở rộng vốn từ trong bối cảnh EFL (Alshreef & Khadawardi, 2023; Shanthi & cộng sự, 2025).

Trong buổi học đầu tiên, giảng viên hướng dẫn tiêu chí chọn video và chiến lược học tập. Trong sáu tuần, sinh viên tự chọn video ba lần mỗi tuần (Thứ Hai, Tư, Sáu), ghi tối thiểu năm từ vựng kèm nghĩa và câu ví dụ. Đầu mỗi buổi học, giảng viên dành năm phút để sinh viên chia sẻ vốn từ, qua đó củng cố từ vựng.

IV. Kết quả và thảo luận

4.1. Kết quả

4.1.1. TikTok video giúp cải thiện từ vựng

Kết quả nghiên cứu cho thấy TikTok đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ sinh viên nắm bắt không chuyên mở rộng vốn từ vựng. Khác với cách học truyền thống thiên về ghi nhớ, TikTok cung cấp đầu vào ngôn ngữ giàu tính trực quan và gắn liền với tình huống giao tiếp thực tế. Các video ngắn và gần gũi với đời sống hàng ngày, giúp sinh viên dễ dàng tiếp thu và ghi nhớ từ vựng mới. Một sinh viên nhận xét: “Em học được nhiều từ gắn

với đời sống hàng ngày, ví dụ như cách diễn đạt khi đi mua sắm hay nói chuyện với bạn bè. Những từ này sách không có, nhưng video TikTok lại dạy rất tự nhiên.” (SV05).

Nhiệm vụ học tập bắt buộc là yếu tố then chốt trong kết quả này. Sau mỗi video, sinh viên phải ghi tối thiểu năm từ mới kèm định nghĩa và ví dụ do chính mình đặt. Hoạt động này giúp người học chuyển từ tiếp nhận thụ động sang vận dụng chủ động, hình thành thói quen học có chiến lược. Một sinh viên khác chia sẻ: “Khi viết câu ví dụ cho từ mới, em cảm thấy mình nhớ lâu hơn và có thể dùng lại trong bài nói. Trước đây em chỉ học thuộc mà dễ quên.” (SV12). Ngoài ra, việc thảo luận và chia sẻ trong lớp giúp sinh viên củng cố kiến thức và mở rộng thêm vốn từ: “Em thích nhất là được nghe các bạn chia sẻ lại từ mới, vì có khi bạn tìm ra cách dùng hay mà em chưa biết.” (SV19).

4.1.2. TikTok giúp nâng cao động lực học tiếng Anh

Bên cạnh việc mở rộng vốn từ vựng, việc tích hợp TikTok vào hoạt động học tập đã góp phần quan trọng trong việc nâng cao động lực học tiếng Anh của sinh viên. Dữ liệu phỏng vấn cho thấy nhiều sinh viên trước đây ít hứng thú với việc học đã thay đổi thái độ tích cực hơn nhờ trải nghiệm với nền tảng này. Một sinh viên chia sẻ: “Em từng thấy việc học từ mới rất chán, nhưng khi xem video ngắn rồi phải ghi lại và đặt câu, em lại thấy thú vị hơn và có động lực tìm thêm video khác” (SV05).

Các phát biểu khác nhấn mạnh tính hấp dẫn của nội dung: “Xem video ngắn bằng tiếng Anh khiến em thấy học nhẹ nhàng hơn, giống như đang giải trí mà vẫn học được” (SV07); “Video có hình ảnh

sinh động, phụ đề rõ ràng nên em dễ hiểu hơn” (SV12); và *“Có lần em xem video dạy cách trả lời phỏng vấn xin việc, em nhận ra tiếng Anh có ích thật sự”* (SV21). Những lời chia sẻ này minh chứng TikTok có thể biến quá trình học tập khô khan thành trải nghiệm hấp dẫn và thiết thực.

Quan sát lớp học cũng có những nhận định trên: sinh viên tích cực chia sẻ video, duy trì nhật ký từ vựng và chủ động ghi chú. Đặc biệt, nhiều trường hợp ban đầu chỉ ghi đúng năm từ theo yêu cầu, nhưng dần tăng lên 10-15 từ mỗi buổi, kèm câu ví dụ ngày càng đa dạng và sáng tạo. Điều này phản ánh sự gia tăng hứng thú, khả năng tự học và cam kết lâu dài.

4.1.3. Những thách thức của việc sử dụng TikTok video trong cải thiện từ vựng

Mặc dù phần lớn sinh viên đánh giá cao tiềm năng của TikTok như một công cụ hỗ trợ học tiếng Anh, dữ liệu nghiên cứu cũng chỉ ra những hạn chế đáng kể ảnh hưởng đến hiệu quả học tập.

Trước hết, đặc trưng “cuộn vô tận” (infinite scroll) dễ gây phân tán sự chú ý. Một số sinh viên thừa nhận rằng họ thường bắt đầu với mục tiêu học tập nhưng nhanh chóng chuyển sang nội dung giải trí: *“Có lúc em đang học, nhưng kéo xuống thấy video hài thì dừng lại xem, quên mất nhiệm vụ.”* (SV14). Điều này phản ánh ảnh hưởng tiêu cực từ thiết kế đặc thù của nền tảng đối với khả năng tập trung (Ophir & cộng sự, 2009).

Thứ hai, độ ngắn gọn vốn là điểm mạnh khiến TikTok hấp dẫn lại hạn chế việc tiếp nhận ngữ cảnh đầy đủ. Nhiều sinh viên chỉ ghi nhớ từ đơn lẻ hoặc mẫu câu rời rạc thay vì phát triển kỹ năng ngôn ngữ trong giao tiếp phức tạp. Điều này cũng phù hợp với nhận định rằng học qua TikTok dễ khuyến khích ghi nhớ bề mặt (Liu, 2024).

Thứ ba, việc chọn lọc video phù hợp cũng là một thách thức với sinh viên. Một sinh viên chia sẻ: *“Khi nhìn tiêu đề và hình ảnh bên ngoài video em tưởng phù hợp nhưng sau khi xem thì thấy không.”* (SV07).

Tóm lại, TikTok có thể tạo môi trường học tập hấp dẫn nhưng những hạn chế về sự phân tán chú ý, tính ngữ cảnh, và chất lượng nội dung cho thấy nền tảng này chỉ phù hợp khi được giảng viên định hướng chặt chẽ và kết hợp với nguồn học liệu chuẩn.

4.2. Thảo luận

4.2.1. TikTok video giúp cải thiện từ vựng

Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng video TikTok hỗ trợ sinh viên mở rộng vốn từ vựng. Phát hiện này phù hợp với nghiên cứu trước đây, khi TikTok được chứng minh là gia tăng động lực học tập và cải thiện việc sử dụng từ trong ngữ cảnh (Alshreef & Khadawardi, 2023; Fei & Li, 2024). Việc kết hợp video ngắn với ghi nhật ký từ vựng cũng cho thấy hiệu quả vượt trội so với học tự do (Shanthi & cộng sự, 2025). Trong bối cảnh Việt Nam, Ngo (2024) khẳng định TikTok giúp sinh viên ghi nhớ từ lâu hơn và duy trì thái độ học tập tích cực. Do đó, kết quả nghiên cứu này vừa củng cố bằng chứng về tiềm năng của TikTok trong phát triển vốn từ vựng, vừa nhấn mạnh vai trò của thiết kế nhiệm vụ học tập định hướng để nâng cao tính chủ động và hiệu quả học tập của sinh viên không chuyên.

4.2.2. TikTok giúp nâng cao động lực học tiếng Anh

TikTok cũng góp phần nâng cao động lực học tập tiếng Anh cho sinh viên. Điều này cũng tương đồng với các nghiên cứu gần đây. Ngo (2024) chứng minh nội

dung ngắn, đa phương tiện của TikTok giúp cải thiện đáng kể khả năng ghi nhớ từ vựng. Usman và cộng sự (2024) nhận định TikTok không chỉ nâng cao vốn từ mà còn thúc đẩy thái độ học tập tích cực.

Dưới góc nhìn Thuyết Tự quyết (Deci & Ryan, 1985), những phát hiện này cho thấy TikTok đáp ứng ba nhu cầu tâm lý cốt lõi của động lực nội tại: sự tự chủ khi tự chọn video theo sở thích, phát triển năng lực khi vận dụng từ vựng vào ngữ cảnh đa dạng, và cảm giác gắn kết khi chia sẻ nội dung cùng bạn học. Nhờ đó, nền tảng này không chỉ cung cấp nguồn đầu vào ngôn ngữ phong phú mà còn khơi dậy động lực bền vững, đặc biệt hữu ích đối với sinh viên không chuyên ngữ.

V. Kết luận

Nghiên cứu này cho thấy việc ứng dụng TikTok như công cụ hỗ trợ trong học tiếng Anh có thể mang lại tác động tích cực đối với sinh viên không chuyên ngữ. Sau tám tuần, dữ liệu từ phỏng vấn, thảo luận nhóm và quan sát lớp học cho thấy sinh viên cải thiện rõ rệt về vốn từ vựng và động lực học tập. Đặc trưng ngắn gọn, đa phương tiện của TikTok giúp người học tiếp cận ngôn ngữ tự nhiên, dễ ghi nhớ và có tính ứng dụng cao.

Về mặt lý luận, nghiên cứu cung cấp bằng chứng thực nghiệm từ bối cảnh đại học Việt Nam cho Thuyết Đầu vào (Krashen, 1985), Thuyết Học tập Đa phương tiện (Mayer, 2001) và Thuyết Tự quyết (Deci & Ryan, 1985). Kết quả cho thấy việc tích hợp mạng xã hội vào dạy từ vựng có thể đáp ứng yêu cầu đầu vào ngôn ngữ, tối ưu xử lý thông tin và thúc đẩy động lực nội tại, từ đó mở rộng cách tiếp cận lý thuyết học từ vựng trong môi trường số.

Về mặt thực tiễn, nghiên cứu cung cấp gợi ý sư phạm cụ thể cho giảng viên.

Tuy nhiên, nghiên cứu còn hạn chế về quy mô mẫu nhỏ, thời gian ngắn và thiếu so sánh với phương pháp khác. Nghiên cứu tương lai nên mở rộng đối tượng, kéo dài thời gian, bổ sung dữ liệu định lượng và so sánh với các phương pháp như học theo dự án hoặc đóng vai. Nghiên cứu khuyến nghị giảng viên giao nhiệm vụ rõ ràng, hướng dẫn quản lý thời gian hợp lý và kết hợp TikTok với nguồn học liệu khác để tối ưu hiệu quả học từ vựng.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Almarshad, A., & Alghammas, A. A. (2025). Exploring Saudi English as a Foreign Language (EFL) students' vocabulary proficiency via TikTok: Language proficiency in the digital age. *International Journal of Linguistics, Literature and Translation*, 8(5), 650-656. <https://doi.org/10.32996/ijllt.2025.8.5.18>
- [2]. Alshreef, N. R., & Khadawardi, H. A. (2023). Using TikTok as a tool for English vocabulary learning in the EFL context. *English Language Teaching*, 16(10), 125-136. <https://doi.org/10.5539/elt.v16n10p125>
- [3]. Burns, A. (2010). *Doing action research in English language teaching: A guide for practitioners*. Routledge. <https://doi.org/10.4324/9780203863466>
- [4]. Deci, E. L., & Ryan, R. M. (1985). *Intrinsic motivation and self-determination in human behavior*. Springer. <https://doi.org/10.1007/978-1-4899-2271-7>
- [5]. Fei, X., & Li, C. (2024). An integrating of blended learning in college English teaching based on TikTok short videos. *International Journal of Sociologies and Anthropologies Science Reviews*, 4(4), 313-326. <https://doi.org/10.60027/ijlsasr.2024.4369>
- [6]. Krashen, S. D. (1985). *The input hypothesis: Issues and implications*. Longman.

- [7]. Lee, Y.-J. (2025). Using TikTok for vocabulary learning: Multimodal implications. In M. F. Teng, A. Kukulska-Hulme, & J. G. Wu (Eds.), *Theory and practice in vocabulary research in digital environments* (pp. 230-248). Routledge. <https://doi.org/10.4324/9781003367543-14>
- [8]. Liu, D. (2024). The effects of segmentation on cognitive load, vocabulary learning and retention, and reading comprehension in a multimedia learning environment. *BMC Psychology*, 12, Article 4. <https://doi.org/10.1186/s40359-023-01489-5>
- [9]. Maria, L., & Sujarwati, I. (2025). Short video TikTok in EFL: How does it impact students' vocabulary mastery? *Indonesian Journal of Educational Development*, 6(2), 367-379. <https://doi.org/10.59672/ijed.v6i2.4721>
- [10]. Mayer, R. E. (2001). *Multimedia learning*. Cambridge University Press.
- [11]. Ngo, T. T. (2024). Vietnamese college students' perception towards using TikTok for independent English speaking practice. *Proceedings of the AsiaCALL International Conference*, 6, 112-122. <https://doi.org/10.54855/paic.2468>
- [12]. Nguyễn, T. H. N., & Nguyễn, T. H. (2024). Using TikTok to improve English speaking skills among grade 10 students: An action research. *Tạp chí Giáo dục*, 24(Đặc biệt 7), 101-106.
- [13]. Ophir, E., Nass, C., & Wagner, A. D. (2009). Cognitive control in media multitaskers. *Proceedings of the National Academy of Sciences*, 106(37), 15583-15587. <https://doi.org/10.1073/pnas.0903620106>
- [14]. Rita, R., & Subekti, A. S. (2023). TikTok and vocabulary learning: A survey study of Indonesian students from English departments. *Pedagogy: Journal of English Language Teaching*, 11(2). <https://doi.org/10.32332/joelt.v11i2.7866>
- [15]. Shanthi, A., Paramasivam, S., Ling, C. G., & Teoh, T. J. (2025). TikTok videos as a catalyst for vocabulary acquisition in tertiary education. *International Journal of Social Science Research*, 13(1), 35-52. <https://doi.org/10.5296/ijssr.v13i1.22287>
- [16]. Usman, M., Yoestara, M., Rizal, M., Nurjannah, C., & Mohamed, N. A. (2024). A study on enhancing EFL students' vocabulary proficiency via TikTok. *Studies in English Language and Education*, 11(3), 1652-1668. <https://doi.org/10.24815/siele.v11i3.38472>

STUDENTS' RESPONSES TO THE USE OF TIKTOK VIDEOS IN LEARNING ENGLISH VOCABULARY: AN ACTION RESEARCH STUDY AT THE UNIVERSITY OF ECONOMICS - TECHNOLOGY FOR INDUSTRIES

Luu Thi Phuong Thuy¹, Pham Thu Hien¹

Abstract: *This study explores first-year non-English major students' responses to using TikTok videos in vocabulary learning. Although TikTok is gaining attention in foreign language teaching, existing research primarily focuses on quantitative data, while learners' experiences remain inadequately examined. The study employed a classroom action research approach over eight weeks with 40 first-year students at the University of Economics and Technology for Industries. Data were collected through semi-structured interviews, focus group discussions, and classroom observations, then analyzed using thematic analysis. Results indicate that students responded positively, particularly regarding vocabulary expansion and increased learning motivation. However, the study also identified limitations, including attention distraction from entertainment features, insufficient linguistic context, and difficulties in selecting appropriate content. The study concludes that TikTok can be an effective supplementary learning resource if guided by clear pedagogical orientation. The study suggests that teachers need to establish content selection criteria, provide appropriate support, and design activities aligned with specific language objectives to optimize vocabulary learning effectiveness.*

Keywords: *classroom action research, TikTok videos, vocabulary learning*

¹ University of Economics - Technology for Industries